

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 09-5-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kim Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước.

Ông Huỳnh Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm Sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Xuân Thúy N; Sinh ngày: 30-3-1990; (vắng mặt có đơn giải quyết vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Đường D, khóm A, phường H, thành phố S tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Phạm Thanh B; sinh năm: 1990; (vắng mặt)

Địa chỉ: đường T, khóm G, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 16 tháng 02 năm 2022, bản tự khai ngày 01 tháng 4 năm 2022 nguyên đơn bà Nguyễn Xuân Thúy N trình bày:

Bà Nguyễn Xuân Thúy N và ông Phạm Thanh B chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường L, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2014, cấp ngày 19 tháng 3 năm 2014. Sau khi kết

hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2021 thì xảy ra mâu thuẫn, không thể khắc phục được. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. Bà Nguyễn Xuân Thúy N đi làm ở Côn Đảo còn ông B dọn ra ngoài sống. Từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến nay, bà Nguyễn Xuân Thúy N không có gửi đơn yêu cầu địa phương hòa giải cũng như không có gửi đơn yêu cầu Tòa án nào giải quyết. Nay bà Nguyễn Xuân Thúy N nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Thanh B.

Về con chung: bà Nguyễn Xuân Thúy N trình bày, trong thời gian chung sống bà và ông B có 01 người con chung tên Phạm Nguyễn B1, Nam, sinh ngày: 03/6/2014, hiện cháu B1 đang sống cùng với bà Nguyễn Xuân Thúy N tại Đường D, khóm A, phường H, thành phố S tỉnh Sóc Trăng. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Xuân Thúy N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Nguyễn B1 cho đến tuổi trưởng thành. Hiện nay, bà Nguyễn Xuân Thúy N phụ việc ở quán ăn thu nhập ổn định mỗi tháng 10.000.000 đồng, với thu nhập như trên đủ để đảm B cho cuộc sống của bà Nguyễn Xuân Thúy N và con. Do đó, bà Nguyễn Xuân Thúy N không yêu cầu ông Phạm Thanh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Xuân Thúy N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Phạm Thanh B, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các giấy triệu tập; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông B không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 18 tháng 3 năm 2022, cháu Phạm Nguyễn B1 trình bày cháu là con ruột của bà Nguyễn Xuân Thúy N và ông Phạm Thanh B; Hiện nay, cháu B1 đang học lớp 2, Trường Tiểu học Hùng Vương, thành phố Sóc Trăng. Theo cháu B1, cha mẹ cháu không còn sống chung nhà với nhau nữa và cháu B1 đang sống cùng với mẹ là bà Nguyễn Xuân Thúy N tại Đường D, khóm A, phường H, thành phố S tỉnh Sóc Trăng. Từ khi cha mẹ cháu sống riêng, cha cháu là Phạm Thanh B cũng thường xuyên lui tới, thăm nom cháu và chở cháu về bên nhà nội chơi. Cháu B1 có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là bà Nguyễn Xuân Thúy N, cháu B1 không có ý kiến cũng như yêu cầu về việc cha cháu phải cấp dưỡng nuôi cháu.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Xuân Thúy N và ông Phạm Thanh B đều vắng mặt.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng

đạt đảm B đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn bà Nguyễn Xuân Thúy N thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn ông Phạm Thanh B không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Xuân Thúy N được ly hôn với ông Phạm Thanh B; Về con chung giao cháu Phạm Nguyễn B1 cho bà Nguyễn Xuân Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B1 đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: do bà Nguyễn Xuân Thúy N không yêu cầu ông Phạm Thanh B cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Xuân Thúy N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Nguyên đơn bà Nguyễn Xuân Thúy N khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Phạm Thanh B; địa chỉ đường T, khóm G, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Xuân Thúy N vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Phạm Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án:

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Xuân Thúy N, Hội đồng xét xử thấy:

Bà Nguyễn Xuân Thúy N và ông Phạm Thanh B đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 3 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2014, do Ủy ban nhân dân Phường L, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp. Tại thời điểm kết hôn thì bà Nguyễn Xuân Thúy N và ông Phạm Thanh B đủ điều kiện kết hôn và thực hiện việc đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên quan hệ hôn nhân giữa ông, bà được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn, bà N và ông B có thời gian chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Bà N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng

trong cuộc sống, không hợp tính tình, ông bà đã sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. Tòa án đã ra thông báo về phiên hòa giải cho vợ chồng trở về đoàn tụ 02 (hai) lần nhưng ông B vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”* và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*.

Như vậy, theo quy định trên thì bà N và ông B đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Nguyễn Xuân Thúy N yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Thanh B là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung: bà Nguyễn Xuân Thúy N trình bày, trong thời gian bà và ông Phạm Thanh B chung sống có với nhau 01 người con chung tên Phạm Nguyễn B1, Nam, sinh ngày: 03/6/2014, hiện cháu B1 đang sống cùng với bà Nguyễn Xuân Thúy N tại Đường D, khóm A, phường H, thành phố S tỉnh Sóc Trăng. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Xuân Thúy N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Nguyễn B1 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu B1 do bà Nguyễn Xuân Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng cuộc sống của cháu đang ổn định và cháu được đi học đầy đủ. Đồng thời, tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 18 tháng 3 năm 2022, cháu Phạm Nguyễn B1 có nguyện vọng được sống cùng với bà N. Xét thấy yêu cầu của bà N phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu B1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Xuân Thúy N, giao cháu Phạm Nguyễn B1 cho bà Nguyễn Xuân Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi”* và khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”*. Do đó, ông Phạm Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Cha, mẹ không trực*

tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Theo quy định này thì ông Phạm Thanh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, do bà N trình bày hiện nay bà có việc làm và thu nhập ổn định, đủ đảm bảo cho cuộc sống của bà và cháu B1, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Xuân Thúy N tự khai không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Như đã phân tích trên, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Xuân Thúy N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Xuân Thúy N.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Xuân Thúy N và ông Phạm Thanh B.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Nguyễn B1, nam, sinh ngày: 03/6/2014 cho bà Nguyễn Xuân Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Nguyễn Xuân Thúy N không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Phạm Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Xuân Thúy N trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Bà Nguyễn Xuân Thúy N phải chịu án phí sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000265, ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Nguyễn Xuân Thúy N đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Nguyên đơn bà Nguyễn Xuân Thúy N và bị đơn ông Phạm Thanh B không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- UBND Phường L; TP Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Kim Hằng